

Số: 12/2022/QĐST-HNGĐ

Liên Chiều, ngày 17 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 21/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm: 1984;

- Bà Trương Thị Kim T2, sinh năm: 1984;

Cùng địa chỉ: Tổ 25 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Trương Thị Kim T2 xây dựng gia đình vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống thì giữa vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình và quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không đạt kết quả. Nay cả hai ông bà đều xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Trương Thị Kim T2 xác định có 02 (hai) người con chung là Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 12/9/2005 và Nguyễn Ngọc Minh T3, sinh ngày 05/5/2012.

Ly hôn, bà T2 và ông T1 thỏa thuận nuôi con chung như sau: Giao hai con Nguyễn Ngọc Yến N và Nguyễn Ngọc Minh T3 cho bà Trương Thị Kim T2 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Ngọc T1 cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000đ (mỗi con là 2.500.000đ/tháng)

cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 03 năm 2022 và vào ngày 10 hàng tháng.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Trương Thị Kim T2 tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập đến.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Trương Thị Kim T2 xác định không có nên Tòa án không đề cập đến.

[5] Lệ phí giải quyết việc HNGĐ-ST: 300.000đ ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Trương Thị Kim T2 tự nguyện chịu.

Xét yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Trương Thị Kim T2 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Trương Thị Kim T2 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Trương Thị Kim T2 xác định có 02 (hai) người con chung là Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 12/9/2005 và Nguyễn Ngọc Minh T3, sinh ngày 05/5/2012.

Ly hôn, ông T1 và bà T2 thỏa thuận nuôi con chung như sau: Giao hai con Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 12/9/2005 và Nguyễn Ngọc Minh T3, sinh ngày 05/5/2012 cho bà Trương Thị Kim T2 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Ngọc T1 cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000đ (mỗi con là 2.500.000đ/tháng) cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 03 năm 2022 và vào ngày 10 hàng tháng.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Trương Thị Kim T2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Trương Thị Kim T2 xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí giải quyết việc HNGD-ST: 300.000đ ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Trương Thị Kim T2 tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0000247 ngày 10/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Ngọc T1 và bà Trương Thị Kim T2 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Liên Chiểu;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND xã Bình Nguyên, H. Thăng Bình, T. Quảng Nam;
- (Giấy CNKH số 0xx ngày 18/xx/20xx)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tấn Anh